TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng TMCP Đông Á); địa chỉ trụ sở: số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh Tùng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu Thành – Giám đốc phòng giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: số 06A, N.H.C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 08/8/2022). Ông Thành ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành Luân – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: số 06A, N.H.C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (Quyết định ủy quyền ngày 26/12/2022), (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp N.N, xã N.M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp N.N, xã N.M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Hội Liên hiệp phụ nữ xã N.M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; cư trú: ấp M.A, xã N.M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á do ông Nguyễn Thành Luân đại diện trình bày: Ngày 01/09/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Phòng Giao dịch C (sau đây được viết tắt là Phòng giao dịch Ngân hàng) và Lê Thị Thắm đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00765218/0131644001T117097 ngày 01/9/2017 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 01/9/2017. Số tiền Chi nhánh Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị T là *20.000.000 (hai mươi triệu)* đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị T đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 03/11/2022, bà Lê Thị T đã trả được cho Ngân hàng 12.540.000 đồng (gồm: nợ gốc 11.078.463 đồng, nợ lãi 1.461.537 đồng); còn nợ gốc 8.921.537 đồng, lãi trong hạn 538.463 đồng, lãi quá hạn 12.287.000 đồng. Phí thường niên duy trì thẻ 0 đồng.

Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu bà Lê Thị T trả nợ nhưng phía bà T không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 00765218/0131644001T117097 ngày 01/9/2017 với số tiền nợ vốn, lãi trong hạn, phí thường niên duy trì thẻ, lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 03/11/2022 là 21.747.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ còn lại theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 00765218/0131644001T117097, từ ngày 04/11/2022 đến ngày thanh toán xong nợ.

Trường hợp, đến hạn trả nợ, bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Lê Thị T.

Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phía bị đơn, người có đều vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 00765218/0131644001T117097 với số tiền nợ vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 28/4/2023 là 25.395.305 đồng và lãi phát sinh trên số nợ còn lại theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, từ ngày 29/4/2023 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp, đến hạn trả nợ, bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Thắm như đã cam kết.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến; không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án: Ngày 01/9/2017, giữa Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) với bà Lê Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, trong đó Ngân hàng cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn kinh doanh, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 01/9/2017 đến 01/9/2018). Phương thức thanh toán nợ gốc và lãi vay được trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Biện pháp bảo đảm tín chấp có bảo lãnh. Tính đến ngày 28/4/2023, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 12.540.000 đồng (trong đó tiền vốn 11.078.463 đồng, lãi trong hạn 1461.537đồng). Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu trả 25.395.305 đồng gồm vốn 8.921.537 đồng, lãi trong hạn 538.463 đồng, lãi quá hạn 15.935.305 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày bà Thắm thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà T không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Lê Văn L phải trả nợ thay cho bà T.

Phía bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 01/9/2017, giữa Ngân hàng với bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Ngân hàng đã giải ngân xong cho bà T với tổng số tiền 20.000.000 đồng, bà T đã nhận đủ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi hàng tháng vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thắm trả vốn và lãi là có cơ sở phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà T bằng bảo lãnh của ông Lê Văn L, thể hiện việc tự nguyện bảo lãnh cho khoản vay của bà T.

Trong trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông L có nghĩa vụ trả nợ thay theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc bà Lê Thị T trả số tiền 25.395.305 đồng gồm vốn 8.921.537 đồng, lãi trong hạn 538.463 đồng, lãi quá hạn 15.935.305 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày bà T thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà T không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Lê Văn L phải trả nợ thay cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng với bà T là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà hắm trả nợ vay; bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã N.M, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do; Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng:

Ngày 01/9/2017, giữa Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) với bà Lê Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, trong đó Ngân hàng cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn kinh doanh, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 01/9/2017 đến 01/9/2018). Phương thức thanh toán nợ gốc và lãi vay được trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Biện pháp bảo đảm tín chấp có bảo lãnh. Tính đến ngày 28/4/2023, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 12.540.000 đồng (trong đó tiền vốn 11.078.463 đồng, lãi trong hạn 1461.537đồng). Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu trả 25.395.305 đồng gồm vốn 8.921.537

đồng, lãi trong hạn 538.463 đồng, lãi quá hạn 15.935.305 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày bà T thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn.

Trường hợp bà Thắm không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Lê Văn L phải trả nợ thay cho bà T.

[4.2] Đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng cho cho vay trả góp số 00765218/0131644001T117097 ngày 01/9/2017, giữa Ngân hàng với bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Ngân hàng đã giải ngân xong cho bà T với tổng số tiền 20.000.000 đồng, bà T đã được nhận đủ số tiền vay. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi hàng tháng vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả vốn và lãi là có cơ sở phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà T bằng bảo lãnh của ông Lê Văn L, thể hiện việc tự nguyện bảo lãnh cho khoản vay của bà T.

Trong trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông Linh có nghĩa vụ trả nợ thay theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

[5] Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2023 là 25.395.305 đồng và lãi phát sinh trên số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, từ ngày 29/4/2023 đến ngày thanh toán xong nợ.

Trường hợp, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông Linh có nghĩa vụ trả nợ thay theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 544.000 đồng theo biên lai thu số 0013019 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39; Điều 144; Điều 14 , khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 90; 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Các Điều 335, 336, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

1.1 Buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2023 gồm nợ gốc 8.921.537 đồng, lãi trong hạn 538.463 đồng, lãi quá hạn 15.935.305 với tổng số tiền 25.935.305 đồng. Tổng cộng, bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền 25.935.305 đồng *(hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm lẻ năm đồng)* cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Kể từ ngày 29/4/2023 trở đi, bà Lê Thị T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Ngân hàng với bà T tại Hợp đồng tín dụng số 00765218/0131644001T117097 ngày 01/9/2017 cho đến khi bà T trả dứt nợ.

1.2 Trường hợp bà T không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Lê Văn L phải trả nợ thay cho bà T.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 544.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn nghìn) theo biên lai thu số 0013019 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Lê Thị T phải chịu 1.296.750 đồng *(một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong